



Phân tích khuôn mẫu lý thuyết về mô hình quản lý chi tiêu công

trình bày và phân tích về mô hình quản trị chi tiêu công, quá trình áp dụng tại một số quốc gia trên thế giới cũng như rút ra được một số điểm chính để có thể vận dụng vào VN trong giai đoạn hiện nay.

Khái quát về mô hình quản trị chi tiêu công

Quản trị chi tiêu công (Public Expenditure Management – PEM) được xem là một hình lý thuyết mới để xử lý một vấn đề từ rất lâu đời – chính là chi tiêu của chính phủ và việc phân bổ khoản tiền

công vào các lựa chọn khác nhau trong nền kinh tế. Hầu hết ở các nước thì việc phân bổ như vậy sẽ được thực hiện thông qua một số phương thức truyền thống như: vòng quay chi tiêu chính phủ, số dư giữa nguồn thu và các khoản chi hoặc phân bổ theo các hoạt động của quốc gia. Còn đối với phương pháp PEM thì việc thực hiện sẽ được thông qua các quyết định thuộc về ngân sách và thể hiện qua hai cách của việc lập dự toán ngân sách thông thường. Thứ nhất, PEM sẽ thực hiện các quy định mang

tính chất thủ tục cùng với các chỉ tiêu thống nhất về phương diện bản chất. Khi làm theo bước thứ nhất này có thể PEM sẽ không làm cho chính phủ của các nước có những thủ tục chính xác nhưng nó cũng góp phần đạt được một số kết quả như mong đợi. Thứ hai, PEM sẽ mở rộng phạm vi quản trị và cơ cấu định chế chứ không chỉ theo một khuôn mẫu kết hợp truyền thống vào ngân sách. Như vậy, khuôn mẫu lý thuyết PEM đã đưa ra ba thành phần của hệ thống này như sau:

Kỷ luật tài chính tổng thể	Tổng thu ngân sách sẽ là kết quả của các quyết định mang tính rõ ràng và đồng bộ. Những khoản tiền này nên được thiết lập trước khi các quyết định chi tiêu cá nhân được thực hiện và nên giữ vững trong một chu kỳ từ trung hạn trở lên để không làm biến động ngân sách.
Tính hiệu quả của việc phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế	Việc chi tiêu sẽ dựa trên mức độ ưu tiên của chính phủ và tính hữu hiệu của các chương trình công. Hệ thống lập ngân sách sẽ thúc đẩy việc tái phân bổ từ những nơi có mức độ ưu tiên thấp sang mức độ ưu tiên cao hơn, và từ các chương trình hiệu quả thấp sang chương trình hiệu quả hơn nhiều.
Tính hiệu quả của việc vận hành	Các địa phương sẽ tiến hành sản xuất các hàng hóa hoặc dịch vụ có chất lượng và ở mức chi phí để sao cho có thể đạt được một phần lợi ích nhất định thì điều này sẽ tạo ra sự cạnh tranh nhất định với giá cả thị trường.

Với nội dung của các thành phần trong bảng trên thì mô hình PEM của thế giới có thể được diễn giải như một phần lý luận hướng đến việc cải cách hệ thống khu vực công của các quốc gia đã phát triển. Từ các quan điểm về việc thực hiện quản trị các quỹ thuộc khu vực công trên toàn cầu để nó mang tính hiệu quả và có thể dễ dàng nhận diện. Từ đó thì mục tiêu của ngân sách và tài chính chính là ba nhân tố: (1) tính kỷ luật về tài chính, (2) việc phân bổ tài nguyên dựa trên mức ưu tiên của chiến lược và (3) sử dụng hữu hiệu và hiệu quả các nguồn lực. Thông qua ba nhân tố cấu thành trên thì mô hình PEM sẽ hướng dẫn các thành tố cũng như cách thức đo lường chi tiết như sau:

nhóm và quản lý quỹ trong khu vực công như là một toàn thể được xem xét; (2) chu trình chi tiêu công liên quan đến việc lập kế hoạch ngân sách, thực hiện và đánh giá sẽ được nhấn mạnh.

Bài học kinh nghiệm ở một số quốc gia

Việc áp dụng mô hình chi tiêu công tại các nước được thực hiện đến cả hai vấn đề là lập kế hoạch và khâu kiểm soát. Lập kế hoạch sẽ liên quan đến: (1) việc quyết định tổng chi tiêu là bao nhiêu và đảm bảo chúng sẽ đáp ứng được mục tiêu vĩ mô cũng như các yêu cầu ngân sách thường xuyên và (2) xác định tính ưu tiên về số phân bổ. Còn đối với nội dung kiểm soát sẽ liên quan đến: (1) đảm bảo các quỹ công sẽ chỉ đúng mục đích và không

công (Public service agreements) thực hiện trong suốt gần hai thập kỷ tại các khu vực công của Anh nhằm tăng cường tính hiệu quả và trách nhiệm trong các cơ quan nhà nước. Sau quá trình áp dụng, hiện nay quốc gia này đã cải thiện và gia tăng tầm quan trọng của đội ngũ lãnh đạo, các chính sách đã được thực hiện với một mức chi tiêu thấp nhất có thể do các bộ phận trong quốc gia thực hiện.

New Zealand: Việc cải cách chi tiêu công ở nước này được thi hành trên cơ sở hành pháp của quốc gia. Điều này được thể hiện qua việc ban hành hai đạo luật có liên quan trong các thập kỷ trước, chính là Luật khu vực nhà nước năm 1988 và Luật tài chính công năm 1989. Các văn bản này đã

Thành tố	Các mục tiêu	Phương thức đo lường
Tính kỷ luật tài chính	Kiểm soát mạnh ngân sách Kiểm soát các quỹ ngoài ngân sách	Đảm bảo tính trách nhiệm của các cơ quan chính phủ thông qua việc công bố thông tin tài chính.
Tính hiệu quả phân bổ	Phân bổ ngân sách theo tính ưu tiên Thiết lập các điều kiện mục tiêu để làm cơ sở cho các quyết định tài khóa	Chấp nhận Khuôn mẫu chi tiêu trung hạn (MTEF). Phân loại và đánh giá các mục tiêu của chính sách (đánh giá các dự án công và các quy định, chính sách) để nắm bắt được kết quả.
Tính hiệu quả vận hành	Tính toán các khoản chi tiêu công hiệu quả hơn Cần thực hiện độc lập và luôn giám sát quá trình quản lý phòng ban chi tiêu ngân sách	Phản hồi kết quả đánh giá. Trình bày ngân sách cho mỗi vùng, mỗi hoạt động và trên cơ sở kế toán dồn tích. Gia tăng chức năng của phòng kiểm toán chính phủ.

Với các thành tố, mục tiêu và các phương pháp không phải là các nội dung mới nhưng đây là sự tập hợp một cách đầy đủ và thống nhất. Hơn thế nữa, mô hình này cũng đã từng áp dụng vào nội dung của tài chính công truyền thống hoặc lý thuyết về công ty công nhưng kèm thêm hai đặc tính mới, chính là (1) các vai trò và mục tiêu của khu vực công được kết hợp từ quan điểm của kinh tế học thể chế mới, các yếu tố trên là đối chiếu thành ba

chi vượt; (2) bảo đảm chi tiêu công cung cấp một giá trị mang lại sự hiệu quả và (3) thực hiện các hành động kịp lúc một khi kế hoạch không đạt được,

Anh Quốc: Quốc gia này đã thực hiện theo mô hình bằng cách cải cách hệ thống ngân sách nhằm nhấn mạnh mối liên kết giữa quá trình phân bổ mức độ chi tiêu cấp cao với việc đạt được kết quả đầu ra của chính sách thiết lập. Việc cải cách này được cùng với một dự án mang tên Hợp đồng dịch vụ

xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan thuộc khối công cũng như mối quan hệ đồng bộ trong quá trình vận dụng pháp luật để thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước. Và một điểm thứ hai được xem là chìa khóa trong cải cách hành chính ở nước này chính là việc sử dụng các nguyên tắc xuất phát từ cơ sở của những lý thuyết kinh tế. Những lý thuyết này sẽ giúp quốc gia xem mình cũng như một doanh nghiệp bình thường trong nền kinh tế để từ đó

có những mục tiêu ngắn, trung và dài hạn để tăng cường nguồn thu và hạn chế chi phí phát sinh nhằm tăng phần còn lại cho nền kinh tế.

Canada: Nước này đã giới thiệu cho các khu vực trên thế giới về việc áp dụng một hệ thống mới cho việc quản lý chi tiêu công với tên gọi là PEMS (Policy and Expenditure Management System) vào năm 1980. Mô hình này được thiết kế theo PEM trên thế giới kèm theo một số thay đổi, chính là (1) lập một kế hoạch tài chính dài hạn trong đó bao gồm cả nguồn thu của chính phủ và mức chi tiêu thường xuyên, không thường xuyên qua 5 năm liên tục thông qua các chính sách mà quốc hội đã ban hành trước đó và (2) thiết lập một hệ thống các nội dung, khu vực hoặc vấn đề cần thực hiện với bảng tính chi tiêu tương ứng cho từng loại đó. Qua đây, chính phủ sẽ có cái nhìn mang tính tổng thể cao độ về dòng chi tiêu của quốc gia, từ đó có cách kiểm soát một cách nhanh chóng và phù hợp nếu có các vấn đề đặc biệt xảy ra.

Với việc lựa chọn ba mô hình tiêu biểu ở ba quốc gia như trên cũng phần nào cung cấp một số nội dung cơ bản để có thể xem như bài học kinh nghiệm trong quá trình vận dụng hiện tại hoặc

trong thời gian ngắn tại VN.

Thực trạng về chi tiêu công và bội chi ngân sách tại VN

Theo các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính công thì bội chi ngân sách nhà nước được hiểu là tình trạng mất cân đối của ngân sách nhà nước khi mà thu ngân sách nhà nước không đủ bù đắp cho chi ngân sách nhà nước trong một thời kỳ nhất định. Đây được xem là một rào cản khá lớn đối với nhiều nước, nó mang tính phổ biến tồn tại khắp các quốc gia trên thế giới, từ những nước đang phát triển, chậm phát triển cho đến những nước có nền kinh tế phát triển.

Thật vậy, sau cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới vào năm 2008 thì hầu hết các quốc gia đều đang phải đối diện với việc bội chi ngân sách nhà nước. Việc xử lý bội chi ngân sách nhà nước là một vấn đề nhạy cảm vì nó không chỉ tác động trước mắt tới nền kinh tế mà còn tác động đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Vì vậy mỗi quốc gia đều có những biện pháp thích hợp nhằm khắc phục bội chi ngân sách đưa bội chi ngân sách nhà nước đến một mức nhất định.

Riêng tại nước ta thì thời gian qua việc chi tiêu công cũng được các cơ quan có thẩm quyền quan

tâm đúng mức. Thông qua các số liệu minh chứng sau đây chúng ta sẽ thấy được những hiệu ứng của việc chi tiêu đến quá trình phát triển kinh tế xã hội. Cụ thể, sau quá trình đổi mới nền kinh tế vào năm 1986 thì VN đã có được sự tăng trưởng một cách nhanh chóng và đã nâng hàng triệu người thoát khỏi cảnh nghèo khó. Theo số liệu Tổng cục Thống kê thì GDP tăng trưởng trung bình 6,4% trong giai đoạn từ năm 1997 đến 2000; tăng trưởng 7,1% trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2003 và từ 2006 đến năm 2010 thì Việt Nam đạt được tăng trưởng mỗi năm trung bình khoảng 7%. Hơn thế nữa, xét về vấn đề nghèo đói thì tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 58% năm 1993 xuống 22% vào năm 2005 và giảm xuống còn 9,45% năm 2010.

Bên cạnh một số thành tựu trong quá trình phát triển của nền kinh tế thì xã hội VN cũng đang đối diện với những khó khăn cũng như thử thách không nhỏ bởi tình hình kinh tế khó khăn và lạm phát cao trong giai đoạn hiện tại. Xét về thu, chi ngân sách nhà nước thì bảng số liệu chi tiết sau sẽ thể hiện số liệu cân đối dự toán ngân sách nhà nước trong tám năm liền, từ năm 2004 đến năm 2011 như sau:

Chi tiêu	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng thu cân đối ngân sách	149.320	183.000	237.900	281.900	323.000	389.900	461.500	595.000
Thu kết chuyển từ năm trước sang	3.600	6.000	8.000	19.000	9.080	14.100	1.000	10.000
Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước	187.670	229.750	294.400	357.400	398.980	491.300	582.200	725.600
Bội chi ngân sách nhà nước	34.750	40.750	48.500	56.500	66.900	87.300	119.700	120.600
Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP	5%	5%	5%	5%	5%	4,82%	6,2%	5,3%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nguồn: Báo cáo Chính phủ và Tổng cục thống kê qua các năm

Theo như bảng trên thì thực tế trong những năm 2007 trở đi, nước ta đã kiểm soát được bội chi ngân sách ở mức giới hạn phép dưới 5% GDP/năm và nguồn vốn vay chủ yếu được chi cho đầu tư phát triển. Ngoài ra cũng đã tích lũy được một phần từ nguồn thu thuế, phí, lệ phí để đầu tư phát triển. Đây cũng là những thành công bước đầu đáng ghi nhận trong công tác quản lý cân đối ngân sách nhà nước cũng như kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, tuy nhiên mức bội chi còn khá cao và nếu không kiểm soát kịp thời sẽ tạo ra nhiều chuyển biến không tốt cho sự phát triển của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, lạm phát cũng là một yếu tố cần quan tâm trong việc quản lý chi tiêu công vì đây là một trong bốn yếu tố quan trọng nhất của mọi quốc gia (tăng trưởng cao, lạm phát thấp, thất nghiệp ít, cán cân thanh toán có số dư). Tình hình lạm phát hiện nay ở VN lên tới mức báo động là hai con số, vượt qua ngưỡng lạm phát cho phép tối đa là 9% của mỗi quốc gia Bảng số liệu sau sẽ thống kê tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (% GDP) và tỷ lệ lạm phát (% I) qua 20 năm (1991-2010) để có được một cái nhìn bao quát nhất về vấn đề này.

Từ những dữ liệu trên, trên phương diện xét về thu nhập của

quốc gia, mức lạm phát thì có những điều chúng ta cần phải xác định và cần nhận thức rõ ràng đó là:

Mặc dù Chính phủ đã có chỉ đạo về việc giảm đầu tư công song theo thống kê của Tổng cục Thống kê, sáu tháng đầu năm 2011 rất ít địa phương làm được điều này. Chi tiêu công ở nhiều tỉnh còn vượt xa năm trước.

Tỷ lệ tổng chi tiêu ngân sách so với GDP ở VN không phải là cao so với các quốc gia cùng khu vực và đang trong giai đoạn kiểm soát được.

VN là quốc gia duy nhất có ngân sách trong tình trạng thâm hụt liên tục trong giai đoạn nghiên cứu từ 1992 đến 2001 và điều này không giống như bất kỳ quốc gia ASEAN nào khác.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đang chậm lại; thâm hụt cán cân vãng lai tăng vọt lên xấp xỉ 10% GDP, đồng thời kéo theo sự mất giá liên tiếp của đồng nội tệ; thâm hụt ngân sách kéo dài và cung tiền trong nước tăng mạnh khiến việc tăng giá khó kiểm soát; lạm phát và lãi suất trái phiếu Chính phủ của VN hiện đã vượt 11%/năm – một dấu hiệu thường xảy ra ở các nước trước khi có khủng hoảng nợ.

So với nợ công trong nước thì nợ công nước ngoài của VN có rủi ro lãi suất khá thấp do gần 85% nợ nước ngoài có mức lãi suất ru

đãi dưới 3%. Tuy nhiên, cùng với việc trở thành nước có mức thu nhập trung bình, việc nền kinh tế đang bộc lộ những rủi ro khiến cho VN khó có thể tiếp tục thu hút được những khoản nợ với lãi suất thấp trong thời gian tới.

Xử lý bội chi ngân sách là một vấn đề nhạy cảm, bởi nó không chỉ tác động trực tiếp tới nền kinh tế mà còn tác động đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Với những nhận xét cơ bản trên thì VN có thể nghiên cứu áp dụng hai nhóm khuyến nghị sau trong việc quản trị chi tiêu công tại quốc gia mình nói riêng và ổn định nền kinh tế vĩ mô trong thời gian dài cũng như đạt được tính bền vững như sau:

Nhóm 1: Giải pháp thực hiện hành chính

Phát huy chính sách nhằm tăng thu ngân sách

Công tác thu ngân sách nhà nước phải đảm bảo mức động viên vào ngân sách nhà nước hợp lý, tăng nhanh tỷ trọng nội địa trong tổng thu ngân sách nhà nước. Đồng thời, các ban ngành cần tập trung thực hiện thu đúng, thu đủ và kịp thời theo các luật thuế hiện hành nhằm huy động một cách phù hợp nhất, khuyến khích sản xuất kinh doanh phát triển và đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ quan trọng phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế

	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000
%GDP	5.8	8.7	8.1	8.8	9.5	9.3	8.2	5.8	4.8	6.8
%I	72.8	32.6	17.1	17.0	8.7	5.7	3.2	7.3	4.1	-1.7
	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
%GDP	6.9	7.1	7.3	7.8	8.4	8.2	8.5	6.2	5.3	6.78
%I	-0.4	3.8	3.1	7.8	8.2	7.5	8.3	23.1	6.9	11.75

Nguồn: Báo cáo Quỹ tiền tệ thế giới qua các năm

Bên cạnh quá trình trên thì cần có những chính sách tài chính để quốc gia có thể chủ động ứng phó với các tác động của thị trường giá cả trong và ngoài nước.

Nếu xét về khía cạnh quản lý của các đơn vị hành chính sự nghiệp thì cần đẩy mạnh thực hiện cải các thủ tục hành chính, thuế, hải quan và mở rộng cơ chế tự khai tự nộp tăng trách nhiệm người nộp thuế và cơ quan thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu, nợ đọng tạo môi trường thuận lợi bình đẳng trong mọi doanh nghiệp của các thành phần kinh tế.

Chính phủ cũng cần phải cải thiện các nguồn thu ngân sách này tránh tình trạng ngân sách phụ thuộc quá nhiều vào những nguồn mang tính không bền vững như dầu mỏ và thuế nhập khẩu hiện nay. Qua đây, cần cải cách thuế mà đặc biệt là thuế thu nhập cá nhân (hiện chiếm 2% ngân sách nhà nước của VN, trong khi con số này ở các nền kinh tế hiện đại đều lớn hơn 20%) và thuế bất động sản. Áp dụng thuế bất động sản đúng đắn là một cách đảm bảo sự bền vững trong ngân sách nhà nước, đồng thời giúp nhà nước thực hiện được các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng vì quốc tế nhân sinh.

Hơn thế nữa, cần đưa ra các cơ chế khuyến khích các cấp tăng thu được hưởng, thưởng một cách hợp lý kết quả tăng thu so với nhiệm vụ nhà nước giao theo quy định pháp luật. Thực tế cho thấy thì hiện nay tình trạng nợ đọng thuế chưa được kiểm soát chặt chẽ. Do đó, Chính phủ cần phải có giải pháp kiên quyết hơn trong việc kiểm soát nguồn thu từ thuế, có biện pháp kiểm

soát hiệu quả thì sẽ góp phần tăng thu ngân sách nhà nước như: đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục để nâng cao hiểu biết và tự giác thực hiện nghĩa vụ thuế; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp để tăng thu tiền thuế cho ngân sách nhà nước.

Hoàn thiện các quy định và việc thực hiện để giảm chi ngân sách

Một trong những biện pháp cơ bản mà các quốc gia đang sử dụng chính là hạn chế tối đa các khoản đầu tư công và chi cho các dự án thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước. Đây là một giải pháp được xem cơ bản là quan trọng với mỗi quốc gia khi xảy ra bội chi ngân sách và xuất hiện lạm phát. Triệt để tiết kiệm các khoản đầu tư công có nghĩa là chi đầu tư vào những dự án xác định được tính chủ đạo, hiệu quả nhằm tạo ra những đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt những dự án chưa hoặc không hiệu quả thì phải cắt giảm ngay lập tức hoặc không chấp thuận đầu tư.

Mặt khác, bên cạnh việc cắt giảm các công trình không hữu hiệu thì những khoản chi thường xuyên từ ngân sách của những cơ quan nhà nước cũng phải giảm nếu các khoản này không hiệu quả và chưa thực sự cần thiết hoặc gây ra một sự lãng phí cho xã hội. Vì vậy, một trong những giải pháp quan trọng được quốc hội thông qua chính là cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng ưu tiên cho mục tiêu an sinh xã hội, tăng chi có tập trung trọng điểm cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và những

vùng khó khăn.

Nhóm 2: Giải pháp để áp dụng mô hình PEM trên thế giới

Để có thể áp dụng theo mô hình khuôn mẫu chi tiêu công như trên thì VN cần áp dụng những bài học cơ bản trên và thực hiện theo một số nội dung sau:

Về dự toán ngân sách: các khoản đầu tư phát triển lấy từ nguồn vốn vay cả trong và ngoài nước cần đảm bảo các quy định của ngân sách nhà nước và mức bội chi cho phép hằng năm do quốc hội quyết định để mang tính tập trung, tính kinh tế, hữu hiệu và hiệu quả.

Về vai trò nhà nước: cần tăng cường vai trò quản lý của các đơn vị công nhằm bình ổn giá cả, ổn định chính sách kinh tế vĩ mô và nâng cao hiệu quả hoạt động trong các khâu của toàn bộ nền kinh tế. Để thực hiện vai trò của mình, nhà nước nên sử dụng một hệ thống chính sách pháp luật, quy định mang tính chất đồng bộ và công cụ quản lý vĩ mô để điều khiển, tác động vào đời sống kinh tế - xã hội, nhằm giải quyết các mối quan hệ trong nền kinh tế cũng như đời sống xã hội, nhất là mối quan hệ tăng trưởng và công bằng xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với giữ gìn môi trường. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, khi lạm phát là một điểm quan trọng của các nước trên thế giới, vấn đề tăng cường vai trò quản lý của các nước trên thế giới, vấn đề tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước đối với quản lý ngân sách nhà nước nói chung và xử lý bội chi ngân sách nói riêng có ý nghĩa vô cùng cấp thiết.

Về thanh kiểm tra: công khai,

minh bạch, trách nhiệm giải trình và giám sát của người dân là điều luôn được nhắc tới trong mô hình quản lý chi tiêu công. Trong bối cảnh suy giảm kinh tế, chi tiêu công tăng mạnh như hiện nay, khiến thâm hụt ngân sách lớn, thì càng đòi hỏi phải quản lý chi tiêu công chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa. Bên cạnh việc hoàn thiện chính sách, hành lang pháp lý thì mô hình các nước đang sử dụng còn nhấn mạnh tầm quan trọng của đội ngũ kiểm toán nhà nước hay kiểm toán công. Thật vậy, không thể phủ nhận vai trò đặc biệt quan trọng của cơ quan này trong quản lý chi tiêu công, bởi kiểm toán có thể thực hiện được cả chức năng tiền kiểm và hậu kiểm đối với chi tiêu công, các báo cáo kiểm toán về quản lý và sử dụng chi tiêu công cũng sẽ được báo cáo công khai.

Như vậy, với khá nhiều biện pháp trên thì điều quan trọng nhất chính là các phương thức cần phải có tính lan tỏa đến nền kinh tế và chăm lo tốt cho cuộc sống của người dân. Và bảo đảm phân bổ kinh phí công khai, đúng người, đúng việc để tạo lợi ích cao nhất trong mỗi khoản đầu tư công.

Thay cho lời kết

Ngân sách nhà nước luôn được xem như một chiếc chìa khóa giúp cho các nhà làm luật ở các quốc gia mở được cánh cửa về các chính sách phù hợp nhằm hạn chế bội chi và tăng cường nguồn thu. Qua đó, theo báo cáo của Chính phủ thì trong các năm từ 2006 trở về trước, dự kiến tỷ lệ bội chi so với tổng thu nhập quốc nội của nước ta chỉ ở mức trên dưới 4% nhưng thực tế thì vẫn cao hơn. Từ năm 2007 đến nay,

tỷ lệ đó đã vượt qua mốc 5%, thậm chí có năm rất cao (năm 2007 là 7,3%, năm 2008 là 5,2%, năm 2009 là 6,9% và năm 2010 là 6,2%). Vì thế ở những quốc gia có nền kinh tế phát triển, người ta vẫn chỉ cố gắng thu hẹp bội chi ngân sách nhà nước chứ không hề có ý loại trừ nó hoàn toàn. Nhưng cho dù bội chi ngân sách nhà nước ở mức độ nào đi chăng nữa thì nó vẫn đòi hỏi mọi chính phủ phải có biện pháp thích hợp để kiểm soát và kiểm chế bội chi ngân sách. Trong điều kiện của nước ta hiện nay, việc cắt giảm chi tiêu công là một giải pháp phù hợp. Nhưng cũng không nên chú trọng vào cắt giảm một cách cơ học. Quan trọng là nguồn lực phải được phân bổ vào nơi đạt hiệu quả cao nhất và có tác động lan tỏa nhiều nhất đối với kinh tế – xã hội. Và phải xác định các thứ tự ưu tiên, cần phân loại các dự án đầu tư công sẽ cắt giảm. Chúng ta cần nhận thức rằng không phải chỉ cần quản lý chặt hơn chi tiêu công trong bối cảnh suy giảm kinh tế, tập trung ngân sách để kích thích kinh tế hiện nay, mà còn phải coi đó là việc làm thường xuyên và quan trọng. Với mục đích này thì việc nghiên cứu mô hình về quản trị chi tiêu công của tổ chức quỹ tiền tệ thế giới cũng như thông qua các bài học kinh nghiệm ở các quốc gia đã áp dụng để từ đó có một bức tranh tổng quát nhất cho quá trình vận dụng và vận hành vào nền kinh tế VN nói chung và quá trình thực thi dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước nói riêng để công cụ này thật sự mang lại hiệu quả cao cho quốc gia ●

Tài liệu tham khảo

- Boyle, R. and S. Fleming (2000), 'The Role of Strategy Statements', *Committee on Public Management Research*, Report No. 2, Dublin: IPA.
- Campos, J.E. and S. Pradhan (1999), *Budgetary Institutions and the Levels of Expenditure Outcomes in Australia and New Zealand*.
- Di Francesco, M. (1998), 'The Measure of Policy? Evaluating the Evaluation Strategy as an Instrument for Budgetary Control', *Australian Journal of Public Administration*, Vol. 57, No.1.
- Gillibrand, A. and B. Hilton (1998), 'Resource Accounting and Budgeting: Principles, Concepts and Practice', *Public Money and Management*, Vol. 18, No. 2: 21-28, April/June.
- GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn (2010), 'Tiết giảm chi tiêu công với việc kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô', *Tạp chí Kinh tế và phát triển*.
- GS.TS. Vương Đình Huệ (2010), 'Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công để kiểm chế lạm phát và vai trò của Kiểm toán nhà nước', *Tạp chí Kiểm toán* ngày 08.01.2010.
- Lane, J.E. (ed.) (1997), *Public Sector Reform – Rationale, Trends and Problems*, London: Sage Publications Ltd.
- 'Quản lý chi tiêu công trong bối cảnh cải cách thuế ở VN', *Tạp chí Kế toán* năm 2006.
- TS. Nguyễn Đức Thành (2011), 'Phải kiên quyết giảm chi tiêu công'. *Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu kinh tế và chính sách – Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- Tyer, C. and J. Willand (1997), 'Public Budgeting in America: A Twentieth Century Retrospective', *Journal of Public Budgeting, Accounting and Financial Management*, Vol. 9, No. 2.